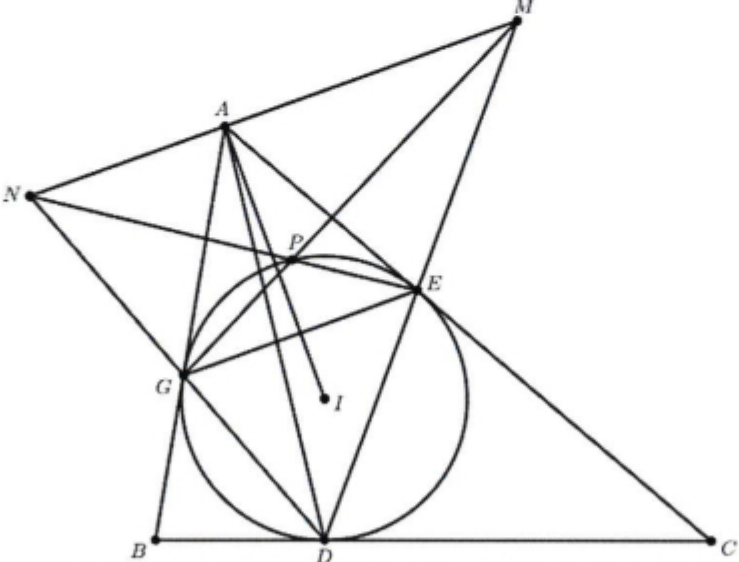


ĐỀ CHÍNH THỨC

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NĂM 2023**

Môn thi: TOÁN (CHUYÊN)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,5 đ) 1a) (1,0 đ)	Gọi 4 số nguyên liên tiếp là $a, a + 1, a + 2, a + 3$.	0,25
	Ta có: $P = a(a+1)(a+2)(a+3) + 1 = (a^2 + 3a)(a^2 + 3a + 2) + 1$.	0,5
	Đặt $t = a^2 + 3a + 1$ ($t \in \mathbb{Z}$). Suy ra: $P = (a^2 + 3a)(a^2 + 3a + 2) + 1 = (t-1)(t+1) + 1 = t^2$. Vậy P là bình phương của một số nguyên.	0,25
1b) (1,5 đ)	Giải hệ phương trình: $\begin{cases} 2xy - x = 10 \\ x + y + xy = 11 \end{cases} \quad (*)$	0,25
	Từ (*) ta suy ra: $(2xy - x) - (x + y + xy) = 10 - 11$ hay $xy - 2x - y = -1$.	
	Ta có: $xy - 2x - y = -1 \Leftrightarrow (x-1)(y-2) = 1$ (**)	0,25
	Do x, y là số nguyên nên $(**) \Leftrightarrow \begin{cases} x-1=1 \\ y-2=1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=2 \\ y=3 \end{cases}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} x-1=-1 \\ y-2=-1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=0 \\ y=1 \end{cases}$	0,5
	Thay cặp số $(x; y) = (2; 3)$ vào hệ (*), ta thấy cặp số $(x; y) = (2; 3)$ là nghiệm của hệ (*).	0,25
Thay cặp số $(x; y) = (0; 1)$ vào hệ (*), ta thấy cặp số $(x; y) = (0; 1)$ không là nghiệm của hệ (*). Vậy hệ (*) có nghiệm nguyên duy nhất là $(x; y) = (2; 3)$.	0,25	
Câu 2 (3,0 đ) 2a) (1,5 đ)	Giả sử $a \neq c$. Suy ra $\sqrt{a+b-c} - \sqrt{b} \neq 0$. Ta thấy: $\sqrt{a} - \sqrt{a+b-c} = \sqrt{b} + \sqrt{c} \Leftrightarrow \sqrt{a} - \sqrt{c} = \sqrt{a+b-c} + \sqrt{b}$ $\Leftrightarrow \frac{(\sqrt{a} - \sqrt{c})(\sqrt{a} + \sqrt{c})}{\sqrt{a} + \sqrt{c}} = \frac{(\sqrt{a+b-c} + \sqrt{b})(\sqrt{a+b-c} - \sqrt{b})}{\sqrt{a+b-c} - \sqrt{b}}$ $\Leftrightarrow \frac{a-c}{\sqrt{a} + \sqrt{c}} = \frac{a-c}{\sqrt{a+b-c} - \sqrt{b}} \Leftrightarrow \sqrt{a} + \sqrt{c} = \sqrt{a+b-c} - \sqrt{b}$ $\Leftrightarrow \sqrt{a} + \sqrt{b} + \sqrt{c} = \sqrt{a+b-c}$	0,5
	Do $c > 0$ nên $\sqrt{a+b-c} < \sqrt{a+b+c}$.	0,25
	Do a, b là các số thực không âm, c là số thực dương nên $\sqrt{a+b+c} \leq \sqrt{a} + \sqrt{b} + \sqrt{c}$.	0,25
	Vì vậy, ta có: $\sqrt{a+b-c} < \sqrt{a} + \sqrt{b} + \sqrt{c}$. Ta nhận được mâu thuẫn.	
	Vậy $a = c$. Suy ra $\sqrt[3]{a} + \sqrt[3]{b} - \sqrt[3]{c} = \sqrt[3]{b}$ và $\sqrt[3]{a+b-c} = \sqrt[3]{b}$. Vậy $\sqrt[3]{a} + \sqrt[3]{b} - \sqrt[3]{c} = \sqrt[3]{a+b-c}$.	0,5

2b) (1,5 đ)	Đặt $\frac{\sqrt{3}+\sqrt{a}}{\sqrt{5}+\sqrt{b}}=r \in \mathbb{Q}$. Suy ra $r > 0$ và $r(\sqrt{5}+\sqrt{b})=\sqrt{3}+\sqrt{a}$	0,25
	$\Leftrightarrow r\sqrt{5}-\sqrt{3}=\sqrt{a}-r\sqrt{b}$. Bình phương hai vế ta có: $5r^2-2r\sqrt{15}+3=a-2r\sqrt{ab}+br^2$ $\Leftrightarrow 2r(\sqrt{ab}-\sqrt{15})=a-3+(b-5)r^2 \Leftrightarrow \sqrt{ab}-\sqrt{15}=\frac{a-3+(b-5)r^2}{2r}$.	0,25
	Đặt $\frac{a-3+(b-5)r^2}{2r}=s \in \mathbb{Q}$. Ta có: $\sqrt{ab}-\sqrt{15}=s \Leftrightarrow \sqrt{ab}=s+\sqrt{15}$. Bình phương hai vế ta có: $ab=s^2+15+2s\sqrt{15} \Leftrightarrow ab-s^2-15=2s\sqrt{15}$.	0,25
	Vì $\sqrt{15} \notin \mathbb{Q}$ và $ab-s^2-15 \in \mathbb{Q}$ nên $s=0$ và $ab-s^2-15=0$, tức là $s=0$ và $ab=15$. Suy ra $(a; b) = (1; 15); (15; 1); (3; 5); (5; 3)$.	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> • Xét $(a; b) = (1; 15)$: Ta có: $\frac{\sqrt{3}+\sqrt{a}}{\sqrt{5}+\sqrt{b}} = \frac{\sqrt{3}+1}{\sqrt{5}+\sqrt{15}} = \frac{1}{\sqrt{5}} = \sqrt{\frac{1}{5}} \notin \mathbb{Q}$: Loại. • Xét $(a; b) = (15; 1)$: Ta có: $\frac{\sqrt{3}+\sqrt{a}}{\sqrt{5}+\sqrt{b}} = \frac{\sqrt{3}+\sqrt{15}}{\sqrt{5}+1} = \sqrt{3} \notin \mathbb{Q}$: Loại. • Xét $(a; b) = (3; 5)$: Ta có: $\frac{\sqrt{3}+\sqrt{a}}{\sqrt{5}+\sqrt{b}} = \frac{\sqrt{3}+\sqrt{3}}{\sqrt{5}+\sqrt{5}} = \sqrt{\frac{3}{5}} \notin \mathbb{Q}$: Loại. • Xét $(a; b) = (5; 3)$: Ta có: $\frac{\sqrt{3}+\sqrt{a}}{\sqrt{5}+\sqrt{b}} = \frac{\sqrt{3}+\sqrt{5}}{\sqrt{5}+\sqrt{3}} = 1 \in \mathbb{Q}$: Thỏa mãn. 	0,5
Câu 3 (2,5 đ) 3a) (1,0 đ)		
	Vì I là tâm đường tròn nội tiếp tam giác ABC nên AI là phân giác trong của góc BAC . Mà AM là phân giác ngoài của góc BAC nên $MN \perp AI$.	0,5
	Do AE, AG là hai tiếp tuyến của đường tròn (I) nên $EG \perp AI$. Vậy $EG \parallel MN$.	0,5
3b) (1,5 đ)	Ta có: $\widehat{GDE} = \widehat{GEA}$ (góc nội tiếp và góc giữa tiếp tuyến với dây cung cùng chắn một cung).	

	Mà $\widehat{GEA} = \widehat{EAM}$ (so le trong), suy ra $\widehat{GDE} = \widehat{EAM}$. Do đó tứ giác $AEDN$ là nội tiếp. Vì thế $\widehat{NED} = \widehat{NAD}$.	0,75
	Chứng minh tương tự ta có tứ giác $AGDM$ là nội tiếp. Suy ra $\widehat{MAD} = \widehat{MGD}$.	0,5
	Ta có: $\widehat{DEP} + \widehat{DGP} = \widehat{DEN} + \widehat{MGD} = \widehat{NAD} + \widehat{MAD} = 180^\circ$. Suy ra tứ giác $DEPG$ là nội tiếp. Vậy điểm P nằm trên đường tròn (I) .	0,25
Bài 4 (1,0 đ)	Nếu lục giác đều tô màu trắng ta đánh số + 1, nếu tô màu đen ta đánh số - 1.	0,25
	Ở mỗi trạng thái, ta xét tích P các số trong các lục giác đều A, C, D, F .	0,25
	<i>Nhận xét:</i> Mỗi lần thực hiện thuật toán chỉ có một số chẵn số trong tích P là bị đổi dấu. Vì thế, tích P không thay đổi qua mỗi lần thực hiện thuật toán.	0,25
	Ở trạng thái ban đầu (<i>Hình 1</i>), ta có $P = 1$. Trong khi đó với trạng thái ở <i>Hình 2</i> , ta có: $P = -1$. Vậy ta không bao giờ có thể nhận được trạng thái ở <i>Hình 2</i> .	0,25
Bài 5 (1,0 đ)	Với mỗi số nguyên dương $n > 1$, ta kí hiệu $S(n)$ là tổng của tất cả các số nguyên tố nhỏ hơn n . Chẳng hạn, $S(7) = 10, S(8) = 17, \dots$	0,25
	Thế thì: $S(n) < 1 + 2 + \dots + (n-1) = \frac{n(n-1)}{2} < n(n-1)$ (*)	
	Xét p là số nguyên tố tùy ý lớn hơn 10^{2023} . Gọi q là số nguyên tố nhỏ nhất sao cho $q > p$. Suy ra $S(q) = S(p) + p$. Giả sử $S(p)$ không nguyên tố cùng nhau với p và $S(q)$ không nguyên tố cùng nhau với q .	0,25
	Suy ra $S(p) \vdots p; S(q) \vdots q$. Đặt $S(p) = pk$ ($k \in \mathbb{N}^*$). Từ (*) ta suy ra $k < p - 1$. Mặt khác, ta có: $S(q) = S(p) + p = pk + p = p(k+1) \vdots q$. Do $\text{ƯCLN}(p, q) = 1$ nên $k+1 \vdots q \Rightarrow k+1 \geq q \Rightarrow k \geq q-1$. Nhưng ta lại có: $k < p-1 < q-1$. Ta nhận được mâu thuẫn. Vậy $S(p)$ nguyên tố cùng nhau với p hoặc $S(q)$ nguyên tố cùng nhau với q .	0,5

